

Bản án số: 47/2025/HSST

Ngày: 19 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và bà Vũ Thị Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị D, sinh ngày 11/8/1993; số căn cước công dân: 030193004615; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; chồng là Lê Quang V; có 01 con sinh ngày 27/8/2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 09/7/2025 đến ngày 18/7/2025). Ngày 18/7/2025 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi). Hiện bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Thị H, sinh ngày 01/5/1993; số căn cước công dân: 015193004101; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N và bà Hoàng Thị H; chồng là Tô Văn Q; có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2025, đến ngày 18/7/2025 bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng - Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Linh C, sinh ngày 12/5/1985; số căn cước công dân: 019185000226; nơi cư trú: Thôn P, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lộc Thị Đ; chồng là Phạm Văn Q; có 03 con (con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 09/7/2025, đến ngày 18/7/2025 bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng - Có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:* Anh Phạm Huy C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D, Hoàng Linh C, Lò Thị H đều là người sử dụng ma túy và làm nghề đấm bóp massage tại quán T1, địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng, do anh Nguyễn Văn V là chủ quán. Chiều ngày 06/7/2025, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên rủ D, Chi góp tiền để mua ma túy sử dụng chung. D, C đều đồng ý. D góp số tiền 400.000 đồng, H và C mỗi người góp số tiền 300.000 đồng, được tổng số tiền 1.000.000 đồng đưa cho D đi mua ma túy. D đi xe khách lên khu vực ga tàu thuộc thành phố Hải Dương cũ, gặp một người phụ nữ tên là T (không rõ nhân thân lý lịch) để mua 2.000.000 đồng tiền ma túy (trong đó 1.000.000 đồng là tiền D, H, C góp chung và 1.000.000 đồng là tiền của D mua để sử dụng riêng cho bản thân), T đồng ý và hẹn D chiều tối ra khu vực siêu thị Big C thành phố Hải Dương cũ để lấy ma túy. Khi D đến địa điểm hẹn thì gặp một người thanh niên đi xe mô tô (không rõ nhân thân, lý lịch, biển số xe) đến lấy số tiền 2.200.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng tiền ma túy và 200.000 đồng tiền công) và chỉ cho D chỗ lấy ma túy ở đoạn đường đất bờ đê gần khu vực Big C. D lấy được 03 túi nilon ma túy, trong đó có 02 túi nilon chứa ma túy đá (D mua riêng cho bản thân), 01 túi nilon chứa ma túy đá và 02 viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến (D mua chung với H, C). Sau đó D đi về quán T1 và vào phòng ở của D (phòng số 1). Tại đây, D lấy viên hồng phiến bẻ nhỏ thành nhiều mảnh rồi lấy một mảnh cho vào túi nilon riêng kẹp cùng 02 túi nilon chứa ma túy đá D mua để sử dụng cho bản thân, số mảnh ma túy còn lại D cho vào túi nilon chứa ma túy đá của D, H, C mua chung, sau đó D cất tất cả số ma túy này vào một lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng để trong phòng của D. Khoảng 01 giờ ngày 09/7/2025, tại phòng số 4, quán T1, D, H, C cùng thống nhất sử dụng số ma túy mà cả ba đã góp tiền mua chung trước đó. D lấy gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị từ trước để lên giường, C đổ ma túy vào chảo thủy tinh, châm lửa đốt nóng chảy ma túy đựng trong cóong để tạo khói. Sau đó, D, H, C thay nhau sử dụng ma túy bằng hình thức cầm ống hút để hút khói vào cơ thể. Khi cả ba đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên giường ngủ trong phòng số 4: 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20 cm, nắp chai màu vàng đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu vàng dài khoảng 17 cm nối với một đoạn ống hút nhựa màu cam dài khoảng 16 cm, một lỗ gắn cóong thủy tinh dài khoảng 15 cm, bên trong bầu cóong có chứa bả dính chất muội màu đen (mẫu QT1); 01 vỏ túi nilon có nếp cài, bên trong bả dính tinh thể rắn màu trắng (mẫu QT2). D dẫn lực lượng Công an đến phòng ngủ số 01 của D và tự nguyện giao nộp: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng cao khoảng 03 cm, đường kính khoảng 2,5 cm, bên trong chứa: 01 túi nilon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu hồng (mẫu

QT3); 01 túi nilon có nẹp cài, viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (mẫu QT4); 01 túi nilon có nẹp cài bên trong chứa mảnh chất rắn dạng nén màu hồng (mẫu QT5), D khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến cất giấu mục đích để sử dụng riêng cho bản thân. Ngoài ra, quá trình khám xét phòng ở D, H, C tại quán T1, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng gì khác.

Tại bản Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 14/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất màu đen bám dính trong nắp thủy tinh của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính ở trên. Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu QT2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên. Tinh thể màu hồng của mẫu QT3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu QT4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, loại Methamphetamine. Một mảnh viên nén màu hồng của mẫu QT5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Dịu cất giấu để sử dụng riêng là $0,20\text{gam} + 0,25\text{gam} + 0,05\text{gam} = 0,5 \text{ gam}$ ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm xác định Nguyễn Thị D, Hoàng Linh C, Lò Thị H đều dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKS - KV9 ngày 18/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Thị H và bị cáo Hoàng Linh C về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên toà:*

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, đều thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; các bị cáo: Lò Thị H và Hoàng Linh C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 05 tháng 21 ngày tù

đến 11 năm 05 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2025. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Linh C từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2025. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong số 440MT/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa: 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu QT3; 0,14 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu QT4; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu vàng đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng nối với 01 đoạn ống hút nhựa màu cam cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu QT3, QT4 và QT5; 01 phong bì giấy niêm phong số 440MT-A/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa: 01 tàu thủy tinh của mẫu QT1; 01 vỏ túi nilon của mẫu QT2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 06/7/2025, tại phòng số 4, quán T1, địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng, Lò Thị H khởi xướng việc mua ma túy về cùng sử dụng với Nguyễn Thị D và Hoàng Linh C. Cả ba cùng nhất trí góp tiền, D góp 400.000 đồng, H và C mỗi người góp 300.000 đồng, được tổng số tiền 1.000.000 đồng. D đi xe khách lên khu vực ga tàu thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cũ mua 2.000.000 đồng tiền ma túy (trong đó 1.000.000 đồng là tiền

D, H, C góp chung và 1.000.000 đồng là tiền của D mua để sử dụng riêng cho bản thân). Khoảng 01 giờ, ngày 09/7/2025, tại phòng số 4, quán T1, D, H, C sử dụng bộ dụng cụ do D chuẩn bị từ trước và số ma túy mua chung để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Nguyễn Thị D tự nguyện giao nộp 03 gói ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,50 gam D đang cất giấu để sử dụng riêng cho bản thân.

[3] Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Thị D, Lò Thị H, Hoàng Linh C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn mục đích sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cùng những người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Các bị cáo đều hiểu và tiếp nhận ý chí của nhau: Lò Thị H khởi xướng việc mua ma túy và góp tiền mua ma túy, Nguyễn Thị D góp tiền mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hoàng Linh C góp tiền mua ma túy, đổ ma túy vào bộ dụng cụ để các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (*đối với 02 người trở lên*). Ngoài ra, Nguyễn Thị D còn cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân với khối lượng 0,50 gam ma túy, loại Methamphetamine nên hành vi này của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (điểm c khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025). Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D tự nguyện khai báo và giao nộp số ma túy bị cáo cất giấu trước đó để sử dụng riêng nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với: 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu QT3; 0,14 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu QT4; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu vàng đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng nối với 01 đoạn ống hút nhựa màu cam cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu QT3, QT4 và QT5 đựng trong 01 hộp giấy niêm phong số 440MT/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 tàu thủy tinh của mẫu QT1; 01 vỏ túi nilon của mẫu QT2 được đựng trong 01 phong bì giấy niêm phong số 440MT-A/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là công cụ, phương tiện phạm tội và là vật cấm tàng trữ và lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho D và người đàn ông giao ma túy cho Dị, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, nên không có căn cứ xử lý, do vậy không xem xét. Đối với địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy là quán massage của anh Nguyễn Văn Việt, địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng, do anh V không biết việc các bị cáo sử dụng quán để làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đặt ra xử lý đối với anh V, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; các bị cáo: Lò Thị H và Hoàng Linh C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (điểm c khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025), Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 09/7/2025 đến ngày 18/7/2025), bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) năm 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng

tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2025.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Linh C 07 (bấy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong số 440MT/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa: 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu QT3; 0,14 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu QT4; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu vàng đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng nối với 01 đoạn ống hút nhựa màu cam cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu QT3, QT4 và QT5; 01 phong bì giấy niêm phong số 440MT-A/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa: 01 tẩu thủy tinh của mẫu QT1; 01 vỏ túi nilon của mẫu QT2.

(Vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hải Phòng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2025 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Nguyễn Thị D, Lò Thị H, Hoàng Linh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu

